

Bản án số: 37/2024/HS-ST

Ngày: 11/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hưng.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Khắc Tiệp.

2. Ông Hà Bá Khiên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hà Thế Anh –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa:*** Ông Triệu Văn Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2024/HSST ngày 08/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HS ngày 29/5/2024 đối với:

Bị cáo: Bùi Thị L(tên gọi khác: Không), sinh ngày 17/11/1998 tại huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm S, xã M, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn D, sinh năm 1978 và bà Quách Thị D, sinh năm 1977; Bị cáo chưa có chồng, con.

Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 02/9/2022 Công an huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Hiện đã chấp hành xong quyết định ngày 05/5/2023.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 17/01/2024 chuyển tạm giam ngày 26/01/2024 cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Quách Thị K, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã M, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Người Làm chứng: Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 2004; Nơi cư trú: Xóm S, xã M, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17/01/2024, tổ công tác Công tỉnh Hòa Bình phối hợp với phòng PC04 Công an tỉnh Hòa Bình, Công an huyện Mai Châu và Công an xã Tòng Đậu làm nhiệm vụ tại địa phận xóm Nhuối, xã Tòng Đậu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Phát hiện Bùi Thị L điều khiển xe mô tô

BKS 28N1- 534.63 chở theo sau là Bùi Văn Đ có nhiều biểu hiện nghi vấn, tổ công tác yêu cầu Bùi Thị L dừng xe để kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra đã phát hiện trong ốp sườn bên trái của xe mô tô có một bọc ni lon bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 viên nén và 01 mảnh viên nén màu hồng. Bùi Thị L khai nhận đó là ma túy L mua về để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 xe mô tô, 01 gói ma túy, 01 giấy phép lái xe và 01 điện thoại di động.

Quá trình điều tra Bùi Thị L khai nhận, sáng ngày 17/01/2024 Bùi Thị L mượn xe mô tô BKS 28N1- 534.63 của bà Quách Thị K rồi tới rủ Bùi Văn Đ là em họ đi lên huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình chơi. Đ đồng ý rồi cả hai điều khiển xe tới bản Lác, xã Chiềng Châu, huyện Mai Châu chơi khoảng 01 tiếng, sau đó tiếp tục điều khiển xe mô tô lên địa phận xã Pà Cò, huyện Mai châu, tỉnh Hòa Bình. Khi đi qua ngã ba Pà Cò khoảng 01 Km thì L thấy 01 người đàn ông ở ven đường, L đi qua người đàn ông đó khoảng 100m rồi dừng lại bảo Đ xuống xe đợi còn L điều khiển xe quay lại gặp đàn ông đó. Qua nói chuyện L hỏi mua ma túy và đưa cho người đàn ông 6.000.000 đồng, người đàn ông cầm tiền và bảo L đi lên nhà hoang ở gần đó đứng đợi. Khoảng 01 tiếng sau người đàn ông đó quay lại và đưa cho L 01 gói ma túy. Sau khi nhận được gói ma túy, L mở cốp xe cất giấu gói ma túy vào ốp nhựa của sườn xe, sau đó điều khiển xe quay lại để đón Bùi Văn Đ rồi cả hai đi về. Khi đi đến địa phận xóm Nhuổi, xã Tòng Đậu thì bị Công an kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

Quá trình giải quyết vụ án xác định bà Quách Thị K không biết Bùi Thị L mượn xe để đi mua ma túy nên ngày 26/02/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại xe mô tô BKS 28N1- 534.63 cùng giấy đăng ký xe cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Quách Thị K.

Tại Kết luận giám định số 80/KL – KTHS ngày 25/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: 01 viên nén và 01 mảnh viên nén màu hồng ký hiệu là (G2) gửi đi giám định có tổng khối lượng 0,16 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

- Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu (G1) gửi đi giám định có tổng khối lượng là 14,26gam là ma túy loại Heroine.

Bản cáo trạng số 33/CT- VKSMC ngày 07/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Bùi Thị L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Bùi Thị L từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu toàn bộ số ma túy của bị cáo để tiêu hủy. Trả lại giấy phép lái xe mô tô và 01 điện thoại di động cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Bùi Thị L, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, không biết địa chỉ ở đâu nên không có căn cứ đề nghị tiếp tục xem xét.

Đối với Bùi Văn Đ là người đi cùng, quá trình điều tra xác định Đ không tham gia vào việc mua bán, tàng trữ ma túy nên không có căn cứ đề nghị xem xét.

Đối với bà Quách Thị K là người đã cho Bùi Thị L mượn xe mô tô. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cùng giấy đăng ký xe cho bà Khuyn, bà Khuyn không yêu cầu đề nghị gì thêm nên đề nghị không tiếp tục xem xét.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Bị cáo Bùi Thị L nhất trí với nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bùi Thị L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Bùi Thị L khai nhận về hành vi phạm tội như sau: Ngày 17/01/2024 đã tàng trữ 0,16 gam loại Methamphetamine và 14,26 gam ma túy loại Heroine, tổng khối lượng là 14,42 gam với mục đích để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, thu giữ tài liệu; Kết luận giám định; biên bản hỏi cung và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được HĐXX thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Bùi Thị L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy cụ thể. Tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g) Heroine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam.

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các

chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản 2 điều này.”

Bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện của mình bị cáo đã cố tình phạm tội.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng có nhân thân xấu là người nghiện ma túy; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tình tiết này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, thể hiện bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ cần xử lý như sau: Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ số ma túy của bị cáo hoàn trả sau giám định. Đối với 01 giấy phép lái xe và 01 điện thoại di động Bùi Thị L không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 47; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Thị L(tên gọi khác: Không) phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2.Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Thị L 06(Sáu) năm 06(Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/01/2024.

3.Về vật chứng của vụ án: -Trả lại cho Bùi Thị L, sinh ngày 17/11/1998; Nơi cư trú: Xóm S, xã M, huyện L, tỉnh Hòa Bình gồm:

+ 01 giấy phép lái xe mô tô số: 171161010932 hạng A1 mang tên Bùi Thị L, sinh ngày 17/11/1998. Do sở giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình cấp ngày 12/12/2016.

+ 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu OPPO, mặt kính vỡ, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong.

- Tuyên tịch thu để tiêu hủy, 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng, một mặt có chữ BỘ CÔNG AN, CÔNG AN TỈNH HÒA BÌNH, mẫu vật còn lại sau giám định vụ: Bùi Thị L, sinh năm 1998 – phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 17/01/2024 tại xã Tòng Đậu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Mép dán có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự và chữ ký của người niêm phong.

Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng và đặc điểm của vật chứng đã được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng số:45/THA ngày 29/5/2024.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình đề nghị xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKSND tỉnh HB;
- Trại giam CA tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Hòa Bình;
- Công an huyện MC;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- UBND xã Mỹ Thành;
- Bị cáo;
- Lưu HS;
- Lưu cặp án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hồng Hưng

